

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3,4**  
**HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2022-2023**

Lưu ý: mỗi ký tự của dãy 123456789012345...(trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ. Tuần 1 bắt đầu từ ngày 01/8/2022.

Ký tự "1" đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

| Stt | Mã HP    | Tên HP              | Nhóm HP | TC | Giảng viên | Lớp               | Phòng  | Thứ | Buổi  | Tiết bắt đầu | Số tiết | Tuần                     | Danh cho sinh viên |
|-----|----------|---------------------|---------|----|------------|-------------------|--------|-----|-------|--------------|---------|--------------------------|--------------------|
|     |          |                     |         |    |            |                   |        |     |       |              |         | 123456789012345678901234 |                    |
| 1   | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0101 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BB1     | SVD-10 | 5   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 2   | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0102 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BB1     | SVD-11 | 5   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 3   | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0103 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BB1     | SVD-10 | 6   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 4   | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0104 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BB1     | SVD-11 | 6   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 5   | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0105 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BC1-NAM | SVD-01 | 2   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam                |
| 6   | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0106 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BC1-NAM | SVD-01 | 3   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam                |
| 7   | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0107 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BC1-NU  | SVD-01 | 4   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 8   | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0108 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BC1-NU  | SVD-01 | 5   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 9   | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0109 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BC1-NU  | SVD-01 | 6   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 10  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0110 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BC1-NU  | SVD-01 | 3   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 11  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0111 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BC1-NU  | SVD-09 | 2   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 12  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0112 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BC1-NU  | SVD-01 | 2   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 13  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0113 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BC1-NU  | SVD-14 | 2   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 14  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0114 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BC1-NU  | SVD-14 | 3   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 15  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0115 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BC1-NU  | SVD-09 | 4   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 16  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0116 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BC1-NU  | SVD-10 | 5   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 17  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0117 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BC1-NU  | SVD-12 | 6   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 18  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0118 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BC1-NU  | SVD-14 | 3   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 19  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0119 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BD1-NAM | SVD-09 | 2   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam                |
| 20  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0120 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BD1-NAM | SVD-09 | 3   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam                |
| 21  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0121 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BD1-NU  | SVD-11 | 2   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 22  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0122 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BD1-NU  | SVD-11 | 3   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 23  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0123 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BD1-NU  | SVD-14 | 4   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |



| Stt | Mã HP    | Tên HP              | Nhóm HP | TC | Giảng viên | Lớp               | Phòng  | Thứ | Buổi  | Tiết bắt đầu | Số tiết | Tuần                     | Danh cho sinh viên |
|-----|----------|---------------------|---------|----|------------|-------------------|--------|-----|-------|--------------|---------|--------------------------|--------------------|
|     |          |                     |         |    |            |                   |        |     |       |              |         | 123456789012345678901234 |                    |
| 24  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0124 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BD1-NU  | SVD-01 | 4   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 25  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0125 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BR1-NAM | SVD-19 | 2   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam                |
| 26  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0128 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BR1-NU  | SVD-09 | 3   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 27  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0129 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BR1-NU  | SVD-19 | 4   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 28  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0131 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BR1-NU  | SVD-19 | 5   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 29  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0133 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BR1-NU  | SVD-19 | 6   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 30  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0135 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-BR1-NU  | SVD-19 | 4   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 31  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0137 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-CL1     | SVD-07 | 2   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 32  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0138 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-CL1     | SVD-12 | 2   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 33  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0139 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-CL1     | SVD-07 | 3   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 34  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0140 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-CL1     | SVD-12 | 3   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 35  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0141 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-CL1     | SVD-07 | 4   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 36  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0142 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-CL1     | SVD-11 | 4   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 37  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0143 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-CL1     | SVD-07 | 5   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 38  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0144 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-CL1     | SVD-01 | 5   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 39  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0145 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-CL1     | SVD-07 | 6   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 40  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0146 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-CL1     | SVD-01 | 6   | Chiều | 7            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 41  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0147 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-CL1     | SVD-07 | 4   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 42  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0148 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-CL1     | SVD-12 | 4   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 43  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0149 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-CL1     | SVD-16 | 5   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 44  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0150 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-CL1     | SVD-07 | 5   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 45  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0151 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-CL1     | SVD-16 | 2   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 46  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0152 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-CL1     | SVD-02 | 2   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 47  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0153 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-ND1     | SVD-07 | 3   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 48  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0154 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-ND1     | SVD-02 | 3   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 49  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0155 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-ND1     | SVD-07 | 6   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 50  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0156 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-ND1     | SVD-14 | 6   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nữ                 |
| 51  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0157 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-VVN1    | SVD-11 | 3   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 52  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0158 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-VVN1    | SVD-12 | 3   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 53  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0159 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-VVN1    | SVD-02 | 4   | Sáng  | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |

| Stt | Mã HP    | Tên HP              | Nhóm HP | TC | Giảng viên | Lớp            | Phòng  | Thứ | Buổi | Tiết bắt đầu | Số tiết | Tuần                     | Danh cho sinh viên |
|-----|----------|---------------------|---------|----|------------|----------------|--------|-----|------|--------------|---------|--------------------------|--------------------|
|     |          |                     |         |    |            |                |        |     |      |              |         | 123456789012345678901234 |                    |
| 54  | 00101267 | Giáo dục thể chất 3 | 21-0160 | 1  | Khoa GDTC  | S21-GDTC3-VVN1 | SVD-13 | 4   | Sáng | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |
| 55  | 00101268 | Giáo dục thể chất 4 | 21-0101 | 1  | Khoa GDTC  | S122-GDTC4     | SVD-01 | 7   | Sáng | 1            | 4       | ---45678901-34567890---- | Nam, nữ            |

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**TL. HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỜNG PHÒNG P.ĐÀO TẠO**



**TS. Phan Đức Tuấn**

